**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 24: TAM BỐI VÃNG SANH:**

**Ba Bậc Vãng Sanh Tập 306**

# Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 25 tháng 1 năm 2016.**

**Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang.**

Kính chào chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 733, hàng thứ sáu:

又《無量壽經鈔》曰：憬興明許三輩九品，凡夫往生。故彼釋云**“Hựu Vô Lượng Thọ Kinh Sao viết: Cảnh Hưng**

**minh hứa tam bối cửu phẩm, phàm phu vãng sanh. Cố bỉ thích vân”**(*Vô Lượng Thọ Kinh Sao còn nói: Ngài Cảnh Hưng cho rằng ba bậc chín phẩm là phàm phu vãng sanh. Nên ngài giải thích rằng:*), đây

là lời của Đại sư Cảnh Hưng, 凡小往生**“phàm tiểu vãng sanh”**(*tiểu*

*phàm vãng sanh*), là thứ nhất, thứ hai là 大聖往生。言凡小者，指

# 三輩“Đại Thánh vãng sanh. Ngôn phàm tiểu giả, chỉ tam bối”(*Đại*

*Thánh vãng sanh. Nói tiểu phàm tức là chỉ ba bậc vãng sanh*).

Lời của ngài Cảnh Hưng. Trong tập Chú Giải này, Niệm Lão trích dẫn rất nhiều trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao của ngài Cảnh Hưng. Lời trong bộ sách này: Minh hứa, minh là rõ ràng, không mập mờ một chút nào. Rõ rõ ràng ràng đồng ý, tức chính là đồng ý với cách nói này. Tam bối cửu phẩm đều là phàm phu vãng sanh, nói được vô cùng hay.

Ngoài ra, sách Du Tâm An Lạc Đạo cũng nói: 又四十八願， 初先為一切凡夫，後兼為三乘聖人**“Hựu tứ thập bát nguyện,**

**sơ tiên vị nhất thiết phàm phu, hậu kiêm vị tam thừa Thánh nhân”**(*Lại nữa, 48 nguyện trước tiên là vì tất cả phàm phu, sau mới kiêm vì Thánh nhân Tam thừa*). Câu này chúng ta đã đọc ở phẩm thứ sáu, vì Thánh nhân Tam thừa, là năm nguyện sau cùng trong 48 nguyện, còn tất cả nguyện ở phía trước đều vì phàm phu. Đây là phương pháp giúp đỡ độ thoát chúng sanh không gì thù thắng hơn của Tịnh Tông, mà

nhất định phải biết. 故知淨土宗意，本為凡夫，兼為聖人。

# “Cố tri Tịnh-độ tông ý, bổn vị phàm phu, kiêm vị Thánh nhân”

(*Nên biết ý của Tịnh-độ tông, vốn là vì phàm phu, kiêm luôn vì Thánh nhân)*. Thánh nhân là từ A La Hán trở lên, đó chỉ là phụ thêm, chủ yếu là để độ chúng sanh trong sáu đường luân hồi. Bên trên là 28 tầng trời, đến dưới cùng là địa ngục Vô gián, A Di Đà Phật thương xót những chúng sanh như vậy. Những chúng sanh ấy khổ vô cùng, đời đời kiếp kiếp ở trong sáu đường, oan oan tương báo không ngừng không dứt, khổ không nói nên lời. Nên đức Di Đà phát đại nguyện tâm, để độ những người ấy là chính.

Độ những vị Thánh nhân từ A-la-hán trở lên là phụ thêm, chỉ cần học Pháp môn này, A-la-hán chưa có minh tâm kiến tánh, tuy thoát khỏi lục đạo, nhưng chưa ra khỏi thập Pháp giới. Nếu họ muốn nâng lên cao, mà gặp được Pháp môn này vô cùng dễ dàng, đây thật sự là vạn tu vạn người đi. Tại sao? Vì những vị Thánh nhân này có trí tuệ, có định công, có thần thông, nên họ hiểu rõ hoàn toàn rồi. Nương theo

Pháp môn thông đồ, tức là Pháp môn thông thường, thì những người ấy muốn thoát ly mười pháp giới thật không dễ, nếu gặp được Pháp môn này, thì bảo đảm đời này họ thành tựu, mà còn thành tựu cao hơn chúng ta, nhanh hơn chúng ta. Tại sao vậy? Họ biết tình hình, họ có trí huệ. Còn chúng ta thì không biết, tuy rằng học Pháp môn này, mà vẫn không khỏi có hoài nghi, sự nghi ngờ này là chướng đạo, thì sợ rằng lúc lâm chung sẽ chướng ngại vãng sanh, điều này rất đáng sợ. Tình hình thực tế, số người bị chướng ngại rất nhiều, trong một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh được chỉ có hai, ba người. Bởi nguyên nhân gì? Vì tuyệt đại đa số đều là bị phiền não tập khí chướng ngại, hơi thở cuối cùng lúc lâm chung vẫn là niệm những sự việc này, thì họ đi không được rồi. Nên mấu chốt nhất chính là lúc mạng chung, Vì vậy niệm một niệm, mười niệm đều được vãng sanh.

Tín nguyện chính là điều kiện vãng sanh, thật sự tin tưởng, thật sự nguyện sanh Thế Giới Cực Lạc, mong muốn thân cận A Di Đà Phật, thì điều kiện bèn đầy đủ rồi, lúc mạng chung A Di Đà Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn. Chỉ cần mười niệm hoặc là một niệm đều được vãng sanh, sanh vào hạ hạ phẩm ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Vậy được hay không? Được. Đại sư Liên Trì, Đại sư Ngẫu Ích đã làm tấm gương cho chúng ta. Lúc quý ngài còn ở đời, có người thỉnh giáo quý ngài: ngài niệm Phật vãng sanh, địa vị như thế nào thì ngài hài lòng? Đại sư nói với họ: tôi chỉ cần vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh. Địa vị đó thì tôi rất hài lòng rồi. Đại sư là biểu pháp cho chúng ta xem, hạ hạ phẩm thì hài lòng rồi, thật mãn nguyện rồi, tại sao vậy? Làm học trò ngoan của A Di Đà Phật, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, học tất cả từ đầu, để cắm rễ sâu, tương lai kết quả lớn. Đây là trí huệ thật sự, phước báu thật sự, không phải việc xấu. Chỉ cần người có loại tâm này, thì tâm của họ thanh tịnh biết bao, không tranh phẩm vị với người ta, ngay cả phẩm vị của Thế Giới Cực Lạc cũng không tranh giành, đều buông xả hết, tất cả tùy thuận tự nhiên, vậy tốt! Nên chỉ cần nắm chắc bốn chữ này: “tín, nguyện, trì danh”, trì danh chính là niệm Phật. Thường thường đặt câu Phật hiệu này ở trong tâm, luôn luôn để ở trên miệng, lúc miệng không niệm, nhưng trong tâm câu Phật hiệu không gián đoạn, đây chính là

người thật sự niệm Phật. Trong tâm chỉ có danh hiệu A Di Đà Phật, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đó là người thật sự niệm Phật.

Người vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mà không nghĩ đến phẩm vị, thì chúng ta có lý do tin tưởng, phẩm vị của các ngài rất cao, người nghĩ tới phẩm vị, thì phẩm vị không cao bằng các ngài. Tại sao vậy? Bởi phẩm vị đó là tạp niệm, họ niệm Phật mà vẫn còn tạp niệm ấy chưa xả hết; Còn người mà không cần phẩm vị, thì tạp niệm ấy không còn nữa, một niệm cũng không còn nữa, chỉ thuần là chân tâm, thuần tâm. Đạo lý này không khó hiểu, chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, thì ở thế gian này học theo ngài Liên Trì, ngài Ngẫu Ích. Thời cận đại, thì chúng ta học theo lão Hòa Thượng Hải Hiền. Vị Lão Hòa Thượng ấy, 112 tuổi vãng sanh, 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy ngài niệm một câu Phật hiệu này, ngài đã niệm 92 năm. Tôi tin rằng ngài đã vãng sanh phẩm vị cao, sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Thời Đông Tấn, Đại sư Viễn Công xây dựng Tịnh-độ tông, là dựa vào bộ Kinh Vô Lượng Thọ, lúc đó, Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ chưa có phiên dịch, nên chỉ dựa vào bộ này. Trong truyện ký của Đại sư đã nói cho chúng ta biết, chúng ta tin đây tuyệt không phải là lời giả dối, trong đời, ngài đã thấy Thế Giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà bốn lần. Vậy chúng ta có lý do tin tưởng, lão Hòa Thượng Hải Hiền thấy Thế Giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà không chỉ bốn lần, 92 năm, thời gian dài như vậy, chúng tôi ước đoán ít nhất ít nhất cũng là trên 10 lần, không thể nào dưới 10 lần; Hay nói cách khác, ngài thường thường đến Thế Giới Cực Lạc dạo chơi, nhiều lần gặp A Di Đà Phật. Bởi vì chúng ta nghe thấy được trong đĩa CD, ngài đã tự nói rằng: Tôi rất nhiều lần thỉnh cầu A Di Đà Phật dắt dẫn tôi đến Thế Giới Cực Lạc. Nhưng A Di Đà Phật khuyên ngài, nói công phu tu học của con không tệ, con sống thêm mấy năm ở thế giới này, làm tấm gương tốt cho đệ tử Phật, đặc biệt là làm gương tốt cho người niệm Phật cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Cho nên thọ mạng của ngài, tôi cảm thấy không dài như thế,

thọ mạng dài như thế là do A Di Đà Phật cho ngài, muốn bảo ngài làm biểu Pháp, sống thêm mấy năm.

Chúng tôi có lý do tin rằng: A Di Đà Phật nhất định nói với ngài, khi nào ta đến tiếp dẫn con vãng sanh, đợi đến ngày nào con nhìn thấy một quyển sách, quyển sách đó tựa là Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng, khi con nhìn thấy quyển sách ấy, thì A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn con. Việc này đối với lão Hòa Thượng Hải Hiền mà nói, rất là khó khăn, vì sao vậy? Vì mọi người đều biết ngài, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, thì ai sẽ đem sách đưa cho ngài xem chứ? Không thể nào mà. Cho nên mỗi người đến thăm lão Hòa Thượng đều là mang một ít thức ăn, tặng một ít vật dụng cho ngài, không thể đem sách cho ngài xem. Không ngờ rằng đến năm 2013, vào tháng 01 năm 2013, thật sự có vị cư sĩ mang quyển sách này đến thăm lão Hòa Thượng. Lão Hòa Thượng nhìn thấy có người mang sách đến, ngài bèn đặc biệt thận trọng hỏi người đó, sách này của anh là sách gì? Anh ta trả lời, sách này là **“Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng**”(*Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng*). Lão Hòa Thượng vừa nghe, vui mừng khôn xiết, vội vàng đi vào trong phòng mặc áo hậu đắp y, mặc rất chỉnh tề đi ra, cầm quyển sách đó, nhờ người ta chụp ảnh cho ngài. Đệ tử của ngài nói cho chúng tôi biết: lão Hòa Thượng cả đời không chủ động yêu cầu người ta chụp ảnh cho ngài, đó là lần đầu tiên, ngài vui mừng như vậy! Chư vị xem tấm ảnh đã chụp đó, là tấm ảnh treo ở bên kia, ba ngày sau thì ngài đi rồi. Tôi nghĩ rằng, đây là A Di Đà Phật nói cho ngài biết: khi quyển sách đó xuất hiện, thì nhiệm vụ làm biểu pháp của con đã viên mãn rồi, Phật sẽ đến dẫn ngài về Thế Giới Cực Lạc.

Ngài biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, vãng sanh không bảo người khác trợ niệm, ngài không nói cho mọi người biết. Ban ngày làm việc cả ngày ở ngoài ruộng, rất vất vả, đến tối thì ra đi. Ngày hôm sau có người đến thỉnh lão Hòa Thượng, nhìn thấy lão Hòa Thượng chưa thức dậy, đến phòng xem, thấy ngài đi rồi. Ngài làm tấm gương cho chúng ta xem. Vậy thì chúng ta cũng phải phát nguyện, tôi vẫn còn ở

thế gian này một ngày, ngày này vẫn chưa đi, thì tôi phải làm tấm gương tốt cho những đồng học khác xem. Tự hành hóa tha, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, là một chứ không phải hai.

Tập Chú Giải này của Niệm Lão, hai thiên này, tức hai mươi bốn, và hai mươi lăm, hai mươi bốn là nói **“tam bối vãng sanh”**(*ba bậc vãng sanh*), phẩm tiếp theo là **“vãng sanh chánh nhân”**(*chánh nhân vãng sanh*), hai phẩm này vô cùng quan trọng, nói cho chúng ta biết, tu thế nào mới vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc được, để thân cận A Di Đà Phật. Trước hết phải hiểu rõ, phương pháp này là nói cho chúng ta, không phải nói với Thánh nhân, chính là người tu hành trong những Pháp môn Đại-thừa, Tiểu-thừa khác, trong Tiểu thừa có A-la-hán, từ sơ quả đến tứ quả, trong Đại-thừa có Bồ-tát, từ sơ-tín vị đến thập-trụ vị, những vị ấy là phụ thêm thôi, còn chủ yếu là những phàm phu chúng ta. Quý vị có thể hiễu rõ những điều trên đây thì tốt rồi. Thì đối với kinh văn, những khai thị này của Niệm Lão, chúng ta phải cảm ân, khai thị của Niệm Lão nói tỉ mỉ như vậy, không ngoài để giúp chúng ta dứt nghi sanh tín.

Tiếp theo trích dẫn từ Du Tâm An Lạc Đạo, trong đó nói rằng: 又四十八願，初先為一切凡夫，後兼為三乘聖人**“Hựu tứ thập**

**bát nguyện, sơ tiên vị nhất thiết phàm phu, hậu kiêm vị tam thừa Thánh nhân”**(*bốn mươi tám nguyện, trước vì tất cả phàm phu, sau kiêm vì Thánh nhân Tam thừa*), là hoàn toàn tương đồng với những

điều được nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Sớ. 故知淨土宗意，本為

# 凡夫，兼為聖人也“Cố tri Tịnh-độ tông ý, bổn vị phàm phu,

**kiêm vị Thánh nhân dã”**(*nên biết rằng ý của Tịnh-độ tông, vốn vì*

*phàm phu, kiêm vì Thánh nhân vậy*). Phật độ chúng sanh, chủ yếu là độ chúng sanh sáu đường, nếu có người Tiểu-thừa, có Thánh nhân gặp được Pháp môn này, thì Phật cũng không từ chối, đều độ tất cả. Thế

nhưng phải ghi nhớ hai câu nói trong đây: 本為凡夫，兼為聖人

**“bổn vị phàm phu, kiêm vị Thánh nhân”**(*vốn vì phàm phu, kiêm vì*

*Thánh nhân)*, A Di Đà Phật mở Pháp môn Tịnh-độ, xây dựng Thế Giới Cực Lạc, là vì chúng sanh lục đạo mà làm.

更據本品**“Cánh cứ bổn phẩm”**(*lại theo phẩm này*), là phẩm này của Kinh Vô Lượng Thọ, là lời trong bản Hội Tập, 本品開口便道曰：十方世界諸天人民**“Bổn phẩm khai khẩu tiện đạo viết:**

**Thập phương thế giới chư thiên nhân dân”**(*Ngay mở đầu phẩm này liền nói: chư thiên, nhân dân trong mười phương thế giới*), chư vị thấy nói được rất rõ ràng, không chỉ thế giới Ta Bà, mà tất cả cõi nước chư Phật khắp mười phương, chúng sanh ở trong sáu đường, chư thiên nhân

dân chính là chúng sanh sáu đường, 其有至心願生彼國，凡有三

# 輩 “Kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối”(*mà*

*có lòng chí tâm nguyện sanh cõi kia thì gồm có ba bậc*). Ba bậc đó tất

cả đều là vì chư thiên nhân dân mà tạo nên, không phải vì A-la-hán, Bích-chi-Phật, Bồ-tát mà tạo, không phải vì những vị ấy, mà vì chư

thiên nhân dân, chúng ta cũng có phần trong đó. 經中三輩，只是十

方之諸天人民，未言菩薩聲聞**“Kinh trung tam bối, chỉ thị**

# thập phương chi chư thiên nhân dân, vị ngôn Bồ-tát Thanh-

**văn”**(*Ba bậc trong kinh, chỉ là nhân dân chư thiên của mười phương, chưa nói đến Bồ-tát Thanh-văn*), Bồ Tát là Đại-thừa, Thanh Văn là

Tiểu-thừa, không phải vì quý ngài. 故知三輩所指**“Cố tri tam bối sở**

**chỉ”**(*nên biết ba bậc chỉ cho*), ba bậc là chỉ những người nào? 首在凡夫。但經中亦兼為聖人，如《菩薩往生品》中，十方世界諸菩薩眾，當往生者，但說其名，窮劫不盡**“Thủ tại phàm**

**phu. Đản kinh trung diệc kiêm vị Thánh nhân, như Bồ Tát Vãng Sanh phẩm trung: thập phương thế giới chư Bồ Tát chúng, đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận”**(*Trước là phàm phu. Nhưng trong kinh cũng nói kiêm vì Thánh nhân, như trong phẩm Bồ Tát Vãng Sanh nói: chư Bồ Tát chúng ở mười phương thế giới, hiện đang vãng sanh, nếu kể tên những vị đó, thì đến hết kiếp cũng không hết được*). Bồ Tát vãng sanh nhiều, nhiều hơn phàm phu,

tại sao? Bởi Bồ Tát không có hoài nghi, A La Hán cũng không hoài nghi, quý ngài thật sự là nhất tâm xưng niệm, giống như lão Hòa Thượng Hải Hiền vậy, một câu Phật hiệu này, mọi lúc mọi nơi chưa từng quên đi, chưa từng gián đoạn.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, đoạn này là rõ ràng nói chúng ta biết, A Di Đà Phật xây dựng nên Thế Giới Cực Lạc là vì phàm phu

chúng ta, nên chúng ta phải cảm ân. Câu kinh văn tiếp theo là 捨家棄

欲，而作沙門**“Xả gia khí dục, nhi tác sa môn”**(*Xả nhà lìa dục, mà*

*làm Sa-môn*). “Xả gia” là xuất gia, “khí dục” là ly dục, dục ở đây,

chính là thất tình ngũ dục, đây là điều mà người thế gian khó buông xuống nhất, khó buông xuống nhất mà cũng buông xuống được, thì những điều khác không cần nói nữa rồi. Cho nên, tất cả dục vọng đều là giả, đều không phải thật. Quý vị có thể đạt được dục vọng này hay không? Nói cho chư vị biết là không đạt được. Điều thứ nhất, thân là giả, thân sanh diệt trong từng sát-na, không phải là thật. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một búng tay này, thời gian một búng tay rất ngắn, sanh diệt bao nhiêu lần? Nói cho chúng ta biết thân thể này và toàn cả vũ trụ. Đây chính là câu nói sau cùng của Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ: “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp là gì? Là toàn vũ trụ, toàn cả vũ trụ.

Toàn cả vũ trụ này từ đâu mà đến vậy? Là Tự-tánh của chúng ta biến hiện ra. Tự-tánh là gì? Là chân tâm, Phật gọi Tự-tánh, khi Phật giáo chưa đến Trung Hoa, cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa gọi là Bổn-tánh, Bổn-tánh bổn thiện, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Tánh này có thể sanh ra vạn pháp, tánh này ai ai cũng có, tuy có, mà không khởi tác dụng; không phải không khởi tác dụng, nó thật sự khởi tác dụng, nhưng khởi tác dụng mà chúng ta không hay biết. Nếu nó không khởi tác dụng thì vạn pháp từ đâu mà đến chứ? Đương nhiên là khởi tác dụng. Khởi tác dụng, chính là chúng ta mê rồi, tâm mà chúng ta dùng là vọng tâm, không biết chính mình có chân tâm, phiền phức chính là ở chỗ này. Nên mục đích, tông chỉ của giáo dục Phật Đà, chính là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, đây là

tông chỉ dạy học của Phật giáo, là tìm trở lại chân tâm của chúng ta. Chân tâm là quang minh, minh tiêu biểu cho trí huệ, vô lượng trí huệ, là minh tâm. Chân tâm có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tất cả đều vô lượng, tất cả pháp đều là do Tự-tánh biến hiện ra. Nên Phật giáo dạy chúng ta phải minh tâm, khôi phục minh tâm, thấy được Tự-tánh, chính là chân tâm.

Ngày nay, chúng ta bị vọng tâm chướng ngại rồi, vọng tâm ở phía trước, còn chân tâm ở phía sau, vọng tâm làm chủ, chân tâm không khởi tác dụng, là trạng thái như vậy. Vọng tâm là gì? Vọng tâm là ý niệm, ý niệm là pháp sanh diệt, niệm trước diệt rồi thì niệm sau liền sanh. Trên Kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói cho chúng ta biết, toàn bộ vũ trụ, bao gồm mười pháp giới, biến pháp giới hư không giới tất cả chư Phật cõi nước, đều không có ngoại lệ, sự việc này là thế nào? Phật nói, mười pháp giới y chánh trang nghiêm này, **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**(*chỉ do tâm mà hiện, chỉ do thức mà biến*), thức là vọng tâm, tâm đó là chân tâm. Chân tâm có thể hiện, chân tâm không sanh không diệt, nó không phải là pháp sanh diệt, nó là không sanh không diệt. Vọng tâm là pháp sanh diệt, vọng tâm là thức, chính là 8 thức và 51 tâm sở, trong kinh Phật giảng rất tỉ mỉ về vọng tâm, vọng tâm có thể đem cảnh giới mà chân tâm hiện ra, chuyển biến thành mười pháp giới, chuyển biến thành lục đạo luân hồi. Cho nên, dùng vọng tâm thì có lục đạo, có mười pháp giới; nếu dùng chân tâm, thì mười pháp giới và lục đạo đều không còn nữa, vì biết được nó là giả. Chân tâm không có sanh diệt, gặp được duyên bèn hiện pháp giới hư không giới, không có duyên thì không hiện. Dù không hiện, cũng không thể nói nó không có; dù hiện, cũng không thể nói nó có.

Chân tâm mê rồi, thì vọng tâm hiện ra, vọng tâm liền làm chủ, vọng tâm đem nhất chân pháp giới của bản tánh hiện ra, chuyển biến thành mười pháp giới, chuyển biến thành sáu đường luân hồi, đây là chân tướng sự thật. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi, Phật dạy chúng ta, xả hết tất cả giả, thì chân hiện ra. Buông xuống tất cả, buông xuống toàn bộ cái giả rồi, thì chúc mừng quý vị! Quý vị liền minh tâm kiến

tánh rồi. Nên tại sao Phật khuyên chúng ta buông xuống? Bởi chúng ta đã bị chính sự việc này chướng ngại, mà chính mình không biết. Giờ Phật nói cho chúng ta biết rồi, thì chúng ta thật nghe lời, thật đem nó buông xuống, không để trong tâm, trong tâm chỉ để một tôn Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Chúng ta đi đến Thế Giới Cực Lạc, còn những nơi khác đều không cần nữa.

Dù thế pháp hay Phật pháp tất cả đều buông xuống, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là tư tưởng quan trọng nhất trong việc học tập Phật Pháp. Còn Phương pháp thế nào? Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia. Chúng ta không dùng cách đọc sách, mà chúng ta dùng niệm Phật, Phật hiệu không gián đoạn, Phật hiệu chưa từng quên mất, Phật hiệu không có tạp niệm, thì được minh tâm kiến tánh. Điều này thật sự khó, nhưng lão Hòa Thượng Hải Hiền đã làm tấm gương cho chúng ta, ngài niệm Phật 92 năm, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Chứng minh nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu là thật đúng, chứng minh đọc sách ngàn lần là đúng, ngài đại triệt đại ngộ không phải dùng việc đọc sách, mà chính là một câu Phật hiệu, tu niệm Phật Tam muội. Tu Tam muội thành công rồi, thì minh tâm kiến tánh, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, công đức viên mãn.

Ghi nhớ, ngài không biết chữ, không biết chữ cũng có chỗ tốt, là tâm thanh tịnh. Người biết chữ xem nhiều thứ, khiến đầu óc đều loạn mất rồi, khiến tâm không thanh tịnh, vọng niệm quá nhiều. Xem rồi, nghe rồi đều khiến bị nhiễu. Chúng ta học tập lão Hòa thượng, ngài xem thấy rồi, xem được rất rõ ràng, nhưng không bị nhiễu, nghe được rất rõ ràng, cũng không bị nhiễu, chỉ là một câu Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra, điều gì cũng không để trong tâm. Đây gọi là công phu, nếu công phu đến được mức đó, thì kiến tánh rồi. Lão Hòa thượng dụng công phu như vậy, dụng công thời gian bao lâu thì đạt đến cảnh giới ấy? Ước tính của tôi là 20 năm, thì minh tâm tâm kiến tánh. So với cảnh giới của Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tại thế, Phật ngồi ở dưới cây Bồ Đề, đêm nhìn sao sáng, đại triệt đại ngộ, là bình đẳng; cũng bình đẳng

so với cảnh giới của Lục tổ Huệ Năng. Ngài không nói ra, không nói là vì sư phụ ngài dạy cho ngài, sư phụ nói với ngài, ‘con rõ ràng rồi’, thật ra rõ ràng chính là đại triệt đại ngộ, ‘thì không được nói lung tung, không được nói’, vì vậy cả đời ngài không nói. Đôi khi cũng lộ một câu nửa câu như: ‘điều gì tôi cũng biết, chỉ là không nói’. Điều gì cũng biết chính là đại triệt đại ngộ, đây chính là thỉnh thoảng lộ một ít thông tin như vậy.

Cho nên, một câu Phật hiệu có thể đạt đến viên mãn cứu cánh, một bộ kinh cũng như vậy. Nếu chính quý vị có thể nhiếp tâm vào Phật hiệu, thì không cần đọc kinh nữa, học con đường của lão Hòa thượng Hải Hiền. Nếu còn có nghi ngờ, vậy thì quý vị phải đọc kinh. Đọc kinh, Tổ sư Đại đức dạy bảo chúng ta, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa trong đó. Mỗi ngày, quý vị đem Kinh Vô Lượng Thọ đọc 10 lần, một ngày 10 lần, 10 ngày là 100 lần, 100 ngày là 1000 lần, một năm 360 ngày, thì khoảng 3 đến 4 ngàn lần. Đọc như vậy liên tục một năm, thì hoài nghi của quý vị liền dứt hết, quý vị không nghi ngờ nữa. Rất có khả năng, nếu quý vị đọc đến công phu thành phiến, thì quý vị sẽ thấy được A Di Đà Phật, hoặc ở trong định, hoặc ở trong mộng. Phật sẽ nói cho quý vị biết, thọ mạng của quý vị còn bao lâu, đợi đến khi thọ mạng của quý vị hết, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Tâm quý vị định rồi, Thế Giới Cực Lạc đã ghi tên, đã đăng ký rồi, có tên của quý vị, quý vị sẽ không bị lỡ mất.

Cho nên ở trong tình huống này, có không ít người nắm chặt A Di Đà Phật không buông, thỉnh cầu A Di Đà Phật: ‘Con không cần thọ mạng nữa, bây giờ con đi theo Ngài’. Phật rất từ bi, sẽ nói với quý vị: ‘Tốt lắm, sau một tuần Ta sẽ đến đón con’, ‘Sau ba ngày Ta đến đón con’, hẹn thời gian với quý vị, đến ngày giờ Phật nhất định đến đón quý vị. Tại sao không dẫn quý vị đi ngay lập tức? Vì bảo quý vị làm tấm gương cho người khác xem, quý vị có thể tuyên bố với mọi người, A Di Đà Phật đã nói với tôi, sau ba ngày sẽ đến đón tôi vãng sanh. Mọi người chắc chắn sẽ kinh ngạc, thời gian ba ngày không dài, đợi mà xem, ba ngày sau thật vãng sanh rồi, họ bèn tin tưởng. Đây chính là hóa độ

chúng sanh, họ sẽ độ được rất nhiều người, rất nhiều người nhìn thấy tấm gương đó, sẽ tin Thế Giới Cực Lạc thật có, không phải giả, A Di Đà Phật thật có, 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh là lời thật, không giả dối, người đó đó chính là một tấm gương.

Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng biểu diễn pháp đó cho chúng ta. Thọ mạng của ngài được kéo dài là do Phật giúp ngài, chứ không phải thọ mạng của ngài. Thọ mạng của ngài, chúng ta xem bình thường, xem sư phụ ngài, xem sư đệ ngài, xem mẹ của ngài, những người xung quanh ấy, đáng lẽ thọ mạng ngài cũng chỉ bảy 80 tuổi, là thọ mạng như vậy. Sống đến 112 tuổi, đó là kéo dài rồi, A Di Đà Phật giúp ngài kéo dài tuổi thọ. Nói cho ngài biết, khi nhìn thấy quyển sách ấy, thì Phật sẽ tiếp dẫn ngài vãng sanh. Chi tiết này ngài không nói cho ai biết cả, ngài chỉ nói cho người khác biết: ‘Phật đến báo với tôi, sắp đến tiếp dẫn tôi rồi’, vào lúc nào thì ngài không nói. Chính ngài biết, nhưng không nói, không muốn làm phiền người khác, muốn chính mình ra đi yên tĩnh an ổn. Đến sáng sớm ngày hôm sau, người khác phát hiện, ngài đã đi rồi, phát hiện ngài sau khi đi rồi toàn thân mềm mại, không thể nghĩ bàn.

Cho nên những lời trên kinh này nói, trước vì phàm phu, kiêm vì Thánh nhân, 如《菩薩往生品》中，十方世界諸菩薩眾，當往生者，但說其名，窮劫不盡**“như Bồ Tát Vãng Sanh Phẩm**

**trung, thập phương thế giới chư Bồ Tát chúng, đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận”**(*như trong phẩm Bồ Tát Vãng Sanh nói: chư Bồ Tát chúng ở mười phương thế giới, hiện đang vãng sanh, nếu kể tên những vị đó, thì đến hết kiếp cũng không hết được*). Nếu nói cho quý vị nghe từng tên một, nói có bao nhiêu người, thì nói một kiếp cũng không hết; Hay nói cách khác, Bồ Tát từ mười phương thế giới vãng sanh Thế Giới Cực Lạc quá nhiều rồi! Chúng sanh sáu đường, lục đạo chúng sanh cũng không ít hơn Bồ Tát, mà còn nhiều hơn Bồ Tát. Lấy thế giới chúng ta đây làm thí dụ thì biết thôi, ở thế giới chúng ta đây, có bao nhiêu người tu Pháp môn niệm Phật? Tính như lời của ngài Lý Bỉnh Nam, một vạn người niệm Phật đại khái có 3 đến 5 người vãng sanh, vậy 100 ngàn người niệm Phật thì có 30

đến 50 người vãng sanh. Giáo đồ Phật giáo ở thế giới chúng ta đây, căn cứ điều tra tôn giáo toàn cầu, thì Giáo đồ Phật giáo có khoảng 500 triệu, trong 500 triệu người, người tu Tịnh-độ đông nhất, tính tạm là một nữa đi, thì có 250 triệu người. Cứ một vạn người có 5 người vãng sanh, thì thực ra không ít, con số này rất khả quan, đối với chúng ta mà nói đây là việc vui.

Tiếp theo nói, xả nhà lìa dục, mà làm Sa-môn, có cần phải xuất gia không? Xuất gia là vì bỏ dục, ly dục, Sa-môn chính là người xuất

gia. Trong Tỳ Bà Sa Luận nói: 家是煩惱因緣**“gia thị phiền não**

**nhân duyên”**(*nhà là nhân duyên của phiền não*), xuất gia là 滅 垢累，故宜遠離也**“diệt cấu lụy, cố nghi viễn ly dã”**(*để diệt dính líu dơ bẩn, nên phải xa rời vậy*). Pháp sư Huyền Uẩn nói với chúng ta: 出家造惡極難，如陸地行船。在家起過即易**“xuất gia tạo ác cực**

**nan, như lục địa hành thuyền. Tại gia khởi quá tức dị”** (*Xuất gia rất khó tạo ác, như đi thuyền trên đất liền. Tại gia khởi lỗi thì dễ*), tức là

rất dễ mắc lỗi lầm, 如海中汎舟**“như hải trung phiếm châu”**(*như đi*

*thuyền trên biển*). Đó là lúc nào? Ngài Đông Phương Mỹ nói với tôi,

lời này là vào 65 năm trước, khi tôi học Triết học với ngài, ngài đã giảng cho tôi một bộ Triết Học Khái Luận, đơn vị sau cùng là Triết học Kinh Phật. Lúc đó tôi vô cùng ngạc nhiên, tôi nói Phật giáo là tôn giáo, tôn giáo là mê tín, huống hồ Phật giáo là đa Thần giáo, ý nghĩa của đa Thần giáo tức là tôn giáo cấp thấp. Còn tôn giáo cấp cao chỉ có một chân Thần, tôn giáo cấp thấp thì thứ gì cũng bái, vào trong chùa miếu thì không biết có bao nhiêu thần lớn thần nhỏ, Phật giáo thuộc tôn giáo cấp thấp, thì làm sao mà có Triết học được? Thầy nói với tôi: anh còn trẻ, nên anh không biết. Thầy nói Thích Ca Mâu Ni là nhà Triết học vĩ đại nhất thế giới, Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết học thế giới, học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người.

Ngài học Phật mà không có thầy giáo, ngài học tại nhà, không có ngày nào mà không đọc kinh, ngài thích nhất là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, và đặc biệt giới thiệu cho tôi bộ kinh đó, tôi

cũng rất thích kinh ấy. Thầy nói với tôi, 200 năm trước, những chùa chiền bất kể lớn nhỏ ở nông thôn, thành thị Trung Quốc, trong chùa chiền Phật giáo, những người xuất gia, đều là có đạo đức, có học vấn. Anh học Phật với họ đều có thành tựu. Thế nhưng bây giờ không còn nữa, hiện nay họ không học nữa rồi, thì anh đến đâu để học Phật? Đây là chỉ bày con đường cho tôi, phải hạ thủ từ trong kinh điển. Vào thời đại đó, kinh Phật không có người in, trong nhà sách mua không được. Đài Loan chỉ có hai tiệm sách, là nhà sách Thụy Thành ở Đài Trung, và nhà sách Khánh Phương ở Đài Nam, chỉ có hai nhà sách này in một ít sách Phật. In những sách gì? Đều là sách nhu cầu về kinh sám Phật sự, chủng loại ít, số lượng cũng ít. Những nghi thức mà chúng tôi đều không cần đến, nên chúng tôi phải đến chùa viện để mượn kinh tạng, kinh tạng có lúc không được mang ra khỏi cửa, phải chép tại chỗ, lợi dụng thời gian ngày nghỉ để chép kinh. Đó là tình hình lúc ấy. Hiện nay càng khó rồi, muốn học Phật không dễ, lúc đó chúng tôi học Phật, còn có những thầy giỏi, tại gia, thì như tiên sinh Phương Đông Mỹ, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, là bậc thông gia. Quý ngài thật sự làm, với những điều trong kinh luận đã nói, quý ngài thực hiện được trong đời sống, thực hiện trong công việc, quý ngài áp dụng được, thật sự là Pháp hỷ sung mãn, giống như Khổng Tử nói trong Luận ngữ: **“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”**(*học mà thường thực hành, không phải là vui lắm sao*). Thế nhưng, có không ít người xuất gia không thật sự học đạo, họ không học kinh, lấy Pháp hội kinh sám Phật sự làm chính, đem việc xuất gia làm như một ngành nghề.

Pháp sư Huyền Uẩn, là người xưa, không phải người hiện đại, người hiện đại xuất gia tạo ác cũng rất dễ, không khó. Dù tại gia, hay xuất gia đều tạo nghiệp nhiều, người nghiên cứu có thâm nhập kinh giáo không nhiều. Có thể phụng hành, y giáo phụng hành, là người thật sự tu hành, tu hành, hành là hành vi, tu là sửa, đem hành vi sai trái sửa đổi trở lại, gọi là tu hành, đó là cách nói hai chữ này. Tiêu chuẩn của tu hành chính là kinh luận, nếu tương ưng với kinh luận, thì đó là hành vi chính xác, là hành vi tốt, hành vi của Phật Bồ Tát; nếu trái ngược lại, thì đó là hành vi phàm phu, là tạo nghiệp trong sáu đường luân hồi.

Nghiệp có thiện có ác, nghiệp thiện, thì đời sau đến ba đường thiện, nghiệp ác, thì đời sau sanh ba đường ác. Tu sửa hành vi, hành vi có ba loại lớn, khởi tâm động niệm là ý nghiệp, ý nghĩ đang tạo nghiệp, đó là khởi tâm động niệm; ngôn ngữ là khẩu nghiệp; động tác của thân thể là thân nghiệp. Hành vi dù nhiều nhưng toàn bộ không ra khỏi phạm vi ba điều: thân, khẩu, ý. Những điều được nói trong kinh điển, chính là giúp chúng ta sửa sai, bởi hành vi chúng ta đã phạm sai lầm. Rõ ràng nhất, vừa vào cửa Phật thì quý vị tiếp xúc được với: tam quy y, ngũ giới, thập thiện, đây là những điều cần phải thọ; lúc xuất gia thì thọ giới Sa- di, giới Tỳ-kheo, giới Bồ Tát. Trong năm giới gồm có: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không uống rượu, không vọng ngữ. Đây là năm giới, rất đơn giản, hoàn toàn tương đồng với Ngũ thường mà truyền thống nước ta đã nói đến.

Gốc của văn hóa truyền thống nước ta là luân lý, là đạo đức, luân lý là đạo, Ngũ thường là đức. Đạo là tự nhiên, là quy luật của thiên nhiên, không phải do con người làm ra, không có người nào đó sáng tạo, phát minh ra cả. “Phụ tử hữu thân”, sự thương yêu của cha con là bẩm sinh, không phải ai phát minh, không phải ai quy định, mà là tự nhiên. Cha mẹ đối với con cái, con cái đối với cha mẹ, đó là thuộc về đạo, gọi là luân thường đại đạo. “Quân thần hữu nghĩa”, quân thì hiện nay gọi là lãnh đạo, thần là bị lãnh đạo, lãnh đạo và bị lãnh đạo phải có nghĩa. Nghĩa đó là gì? Nghĩa là lý trí, nghĩa là lễ phép, lễ độ. “Phu phụ hữu biệt”, nam nữ kết thành vợ chồng, đây là việc thiên nhiên, không phải ai đó quy định phát minh, không phải vậy. “Trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”.

Nên nhân nghĩa lễ trí tín, năm chữ đó là đức, thuận theo thiên nhiên, không thể trái ngược với thiên nhiên, nếu trái ngược với thiên nhiên thì tai nạn sẽ liền đến; thuận theo thiên nhiên, vậy thì mưa thuận gió hòa, cho nên đức là đạo thuận theo tự nhiên, đây gọi là đức. Ngũ thường là đức, gồm: nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân, thì không sát sanh, hợp với nhà Phật, nhân là nhân ái, nhân từ, người nhân không sát sanh; người nghĩa không trộm cướp; người lễ không tà dâm; người trí không

uống rượu, không uống rượu là trí, không vọng ngữ là tín, là xưa nay nói lời thật với người, không có dối gạt người. Vì vậy, Ngũ thường và năm giới nhà Phật nói hoàn toàn tương đồng. Lại mở rộng ra chính là thập thiện, thập thiện là ngũ giới mở rộng thêm, nói viên mãn hơn. Tại sao vậy? Bởi dễ tạo nghiệp nhất là khẩu, cho nên khẩu phải thêm một điều. Thân không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm; khẩu không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, (lưỡng thiệt là khiêu khích thị phi), không ỷ ngữ (ỷ ngữ là hoa ngôn xảo ngữ gạt người), không ác khẩu (ác khẩu là nói chuyện thô lỗ khiến người nghe khó chịu), khẩu có bốn điều; ý thì: không tham, không sân, không si. Đây gọi là thiện nghiệp. Học Phật, thì đây là pháp căn bản, nhất định phải tu. Người người đều có thể giữ vững tam quy ngũ giới, thập thiện, thì ai ai cũng đều là người tốt.

Tam quy là ba nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Quy y Phật, Phật là ý giác ngộ, giác mà không mê. Quy y thế nào? Chúng ta từ mê quay đầu lại, nương tựa giác ngộ, đó gọi là quy y Phật. Thế nào gọi là quy y Pháp? Pháp là chánh tri chánh kiến, chúng ta từ kiến giải sai lầm, tư tưởng lệch lạc, quay đầu lại, y theo kiến giải, tư tưởng chính xác. Điều này tìm ở đâu? Ở kinh điển thì đúng rồi, kinh điển của Thánh Hiền đều là chánh tri chánh kiến, đọc nhiều sách Thánh Hiền thì quý vị sáng suốt thôi. Quy y Tăng, Tăng là người xuất gia, người xuất gia thật sự có tu hành, có đạo đức, có học vấn, chúng ta đối với những điều trong kinh giáo mà không hiểu thì thỉnh giáo quý ngài, quý ngài là giáo viên chỉ đạo cho chúng ta. Ý nghĩa này, hiện nay loạn rồi, loạn cả một thể.

Cho nên chúng ta xem thấy trong Đàn Kinh, Lục tổ Đại sư Huệ Năng, Đại sư Huệ Năng giảng Tam quy y, thì Ngài không giảng: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Ngài giảng thế nào? Ngài nói: quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, tiếp theo lại giải thích cho quý vị, Phật là giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy. Phật là người giác ngộ, chúng ta phải học với Phật; Pháp là chánh tri chánh kiến, chính là kinh điển, những điều được nói trong kinh điển đều là chánh Pháp, không lệch, không tà; người xuất gia đều là tâm địa thanh tịnh, giới luật đều

giữ rất tốt, kinh giáo cũng học được không tệ, chúng ta học kinh giáo có khó khăn, thì đi thỉnh giáo quý ngài. Đó là Tam quy y.

Hiện nay Tam quy y chỉ là niệm suông, không có thực hiện; giảng văn hóa truyền thống, giảng Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, cũng là chỉ là nói mà thôi, không làm được. Không làm được thì không được. Vậy thì làm sao mà đạt được ‘bất diệc duyệt hồ’, phải thật làm. Cho nên học, sau khi học rồi quan trọng nhất là tập, học nhi thời tập chi, thời là thường xuyên, không được gián đoạn. Mọi lúc mọi nơi, quý vị phải làm được, phải thật làm được, như vậy mới đạt được Pháp hỷ, thân tâm thanh tịnh, thật khoái lạc, thật tự tại, là ý nghĩa như vậy.

Cho nên ở đây, để chúng ta nhìn thấy **“xuất gia tạo ác cực nan”**(*Xuất gia rất khó tạo ác*), là 200 năm trước, không phải hiện nay.

又出家修道易為，如海中汎舟。在家修福甚難，如陸地行

# 船 “Hựu xuất gia tu đạo dị vi, như hải trung phiếm thuyền. Tại gia

**tu phước thậm nan, như lục địa hành thuyền”**(*Lại nữa, xuất gia tu*

*đạo dễ dàng như thuyền đi trên biển; tại gia tu phước thật khó như thuyền đi trên đất*). Những lời này đều là của người xưa, lời của cổ Đại đức nói. Tại sao phải xuất gia? Quý vị thấy đạo tràng người xuất gia xây dựng ở đâu? Đều ở trong núi sâu, không tiện cho việc lên núi, đi đường rất vất vả. Tại sao xây dựng ở nơi đó? Để cách ly với thế gian, cư trú nơi đó thì tâm địa người tu hành sẽ thanh tịnh, họ rất ít xuống núi. Có rất nhiều Đại đức Tổ Sư xuất gia, cư trú trên núi là mười mấy năm, hai ba chục năm không xuống núi, nên tâm các ngài được định. Tôi ở những danh sơn Trung Quốc, tứ đại danh sơn, tôi chưa có đi đến, chỉ đi đến Cửu Hoa, vì Cửu Hoa là quê nhà, là đạo tràng của Địa Tạng Bồ Tát. Có đến một nơi nữa là Nga Mi ở Tứ Xuyên, tôi đi cùng với đoàn thể tôn giáo của Nam Dương để phỏng vấn, hình như đã đi hai lần. Nơi nhỏ khác, Đông Thiên Mục Sơn và Tây Thiên Mục tôi đã đi rồi, những nơi khác thì chưa đi. Đường núi rất là khó đi, ngày nay sửa đường đi lên, xe cũng có thể chạy lên được, biến thành khu vực tham quan du lịch, vậy thì không tu hành được nữa. Người thật sự tu hành phải đoạn tuyệt những nơi này. Cư trú trên ngọn núi này, người thông thường đi

đường rất vất vả, thì họ không mong muốn lên núi, cho nên nói rằng: không có việc thì không lên Điện Tam Bảo. Ngày nay do giao thông tiện lợi, thông tin phát triển, trên núi cũng có TV, nên sự việc xảy ra của người toàn thế giới, trên TV đều có thể xem được. Vì vậy, sống trên núi và sống tại đô thị đã không còn khác nhau nữa.

Đây là sự thay đổi quá lớn của thời cận đại so với thời cổ. Chúng tôi đã trải qua quá trình này, từ khi tôi học Phật đến ngày nay là 65 năm, qua từng năm thì càng nghiêm trọng hơn. Điều nghiêm trọng chính là sự ô nhiễm bên ngoài và nông nỗi trong tâm, trong ngoài đều chướng ngại sự thanh tịnh của quý vị, cũng chướng ngại bình đẳng sự bình đẳng của quý vị, chướng ngại quý vị giác ngộ. Nên mục tiêu học tập chúng ta trên đề kinh là: thanh tịnh-bình đẳng-giác rất khó đạt được, điều này không thể không biết.

Tiếp theo nói rằng: 然有心出家而身不出家**“Nhiên hữu tâm xuất gia nhi thân bất xuất gia**”(*Nhưng có tâm xuất gia mà thân không xuất gia*), tức là Cư sĩ tại gia học Phật, là loại người này. Lại có 身 出

家而心不出家**“thân xuất gia nhi tâm bất xuất gia”**(*thân xuất gia*

*mà tâm chẳng xuất gia*), đây là chỉ người xuất gia, bề ngoài hiện tướng

xuất gia, nhưng tâm của họ vẫn lưu luyến hồng trần, thậm chí để ở danh văn lợi dưỡng, chúng ta thường nói là tài sắc danh lợi, họ không có buông xả. Đó là thuộc loại người này, thân xuất còn tâm không xuất.

今身心俱出家**“Kim thân tâm cụ xuất gia”**(*Ở đây cả thân lẫn tâm*

*đều xuất gia*), trên kinh này nói là thân tâm đều xuất gia, nên nói là 捨家棄欲**“xả gia khí dục”**(*xả nhà lìa dục*).

又《無量壽經起信論》**“Hựu Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận”**(*Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận*), đây là lời của Cư sĩ

Bành Tế Thanh, Khởi Tín Luận là do ngài tạo ra, đây cũng chính là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Ngài nói ở trong đó rằng: 一切眾生由愛渴故**“nhất thiết chúng sanh do ái khát cố”**(*tất cả chúng sanh do*

*bởi ái khát nên*), ý nghĩa ái khát ở đây là gì? Là có vọng niệm, có tạp

niệm, 因有幻身**“nhân hữu huyễn thân”**(*vì có huyễn thân*). Ở đây

phải giảng vào sâu, đơn giản mà nói, trước có ý niệm, bởi vì có ý niệm,

mới có thân tướng vật chất này. Ngày nay nhà lượng tử lực học đã chứng minh rồi, vật chất từ đâu mà đến? Là từ ý niệm sanh ra, giống như trong kinh Phật nói. Trong kinh Phật, Phật thường thường nói: ‘tướng do tâm sanh’, tướng chính là hiện tượng vật chất, tâm chính là ý niệm, ‘tất cả pháp từ tâm tưởng sanh’, và nói ‘cảnh tùy tâm chuyển’, cảnh là môi trường vật chất, chuyển theo ý niệm, ý niệm thiện thì nó thiện, ý niệm không thiện thì nó không thiện. Ý niệm thiện thì họ sanh thiên, sanh trời sắc giới, trời dục giới, sau khi dục đoạn rồi, sanh trời sắc giới, trời sắc giới cao. Nếu dục nặng, tình dục không đoạn được, nặng, vậy thì vào tam ác đạo, càng đi xuống dưới càng nặng. Nên đối với tất cả pháp nhất định phải biết, là huyễn, giả, không phải là thật. Biết được là huyễn, thì đừng để trong tâm là đúng rồi, để trong tâm thì sai rồi. Để trong tâm, thì quý bị bị hoàn cảnh chuyển; không để trong tâm, thì hoàn cảnh chuyển theo tâm của quý vị, vậy thì đúng rồi.

Cho nên tu hành, nhiều năm trở lại đây thường có người hỏi tôi, tu pháp nào có thể đạt được lợi ích thật sự? Tôi chỉ nói cho họ đơn giản là: dùng tâm chân thành, thực hiện thế nào? Trong đời sống thường ngày, chúng ta dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Chân tâm làm như thế nào? Bắt đầu từ trì giới, dưỡng thành thói quen, chính là ngũ giới. Như không sát sanh, tốt nhất không ăn thịt chúng sanh, ăn chay tốt. Tôi học Phật sáu tháng, hiểu rõ rồi, thì tôi bắt đầu ăn chay, tôi ăn chay đã 65 năm rồi, thân tâm khỏe mạnh, chưa có bị bệnh, chưa từng nằm viện, thanh tâm ít ham muốn. Cho nên Đại thừa, Thánh giáo, Thánh giáo là văn hóa truyền thống Trung Hoa, đều có thể giúp đỡ chúng ta thân tâm khỏe mạnh, tự tại vui vẻ. Phu Tử nói: ‘Học mà thường thực hành, không phải là vui lắm sao’, còn Đại thừa nói: ‘Bồ tát pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ’, là thật không phải giả. Vĩnh viễn hoan hỷ, quý ngài không có lo âu, quý ngài không có việc sầu muộn, tại sao vậy? Đã buông xuống hết rồi, thế giới này không liên quan đến bản thân, nhưng trụ ở thế giới này vẫn không rời bỏ, đó là đại từ đại bi, giúp đỡ

chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. Có thể giúp đỡ được, là chúng sanh có phước; nếu giúp không được, tôi đã cố hết sức rồi, mà chướng ngại trùng trùng, là do chúng sanh không có phước.

Cho nên, chúng ta cả thảy tận tâm tận lực, trong Phật Pháp nói vô lượng công đức, bất luận làm thành công, hay làm không thành công đều là vô lượng công đức. Tại sao vậy? Nguyên nhân làm không thành công không ở chính mình, mà ở duyên bên ngoài không đầy đủ, có người chướng ngại, có người phá hoại, khiến chúng ta không thể thành công, không giúp đỡ được quý vị. Cho nên, Phật Pháp bàn luận ở tâm, quý vị đã tận tâm rồi, nhưng lực bất tòng tâm là duyên bên ngoài không đủ, cho nên công đức đã viên mãn. Không nhất định phải hoàn toàn làm tròn, thì công đức mới viên mãn, không làm tròn được, công đức cũng viên mãn, miễn là đã tận tâm tận lực, từ trên đây mà xét. Nếu có duyên phận này mà quý vị không thể tận tâm tận lực, thì quý vị tuy có công đức, nhưng không viên mãn, còn khiếm khuyết. Phật Pháp là luận như vậy đó, những đạo lý này chúng ta phải hiểu.

由幻身故，因有國土**“Do huyễn thân cố, nhân hữu quốc độ”**(*Do huyễn thân nên có cõi nước*), đây chính là thành tựu của thế giới chúng sanh giới. 捨家棄欲，愛渴淨故，幻身亦淨；幻身

# 淨故，國土亦淨“Xả gia khí dục, ái khát tịnh cố, huyễn thân diệc

**tịnh; huyễn thân tịnh cố, quốc độ diệc tịnh”**(*xả nhà lìa dục, thì khát*

*ái thanh tịnh, huyễn thân cũng thanh tịnh, do huyễn thân thanh tịnh, nên cõi nước cũng thanh tịnh*). Quý vị xem chỉ mấy câu nói như vậy, 20 chữ đó, nói được hay biết bao! Xả nhà lìa dục, thì tâm của quý vị thanh tịnh rồi; tâm thanh tịnh, thân bèn thanh tịnh; thân thanh tịnh, thì hoàn cảnh cư trú của quý vị liền thanh tịnh, quốc độ này chính là hoàn cảnh cư trú của chúng ta. Nên người tu hành chân chánh, có người tu hành chân chánh sống ở nơi chúng ta đây, thì nơi chúng ta đây không bị tai nạn, dù có tai nạn, thì nơi đây bị nhẹ nhất. Nên phải cung kính đối với người tu hành chân chánh.

Những người nào là người tu hành chân chánh? Mấy ngày trước có mấy vị xuất gia, chúng tôi cũng rất quen, đến đây thăm tôi. Tôi bèn hỏi họ, xung quanh chùa chiền của quý vị có cụ ông cụ bà niệm Phật hay không? Thật niệm, mỗi ngày họ niệm A Di Đà Phật từ sáng đến tối. Quý vị hỏi họ điều gì họ cũng không biết. Họ nói với tôi là có, quý vị hỏi họ, thì họ là A Di Đà Phật, quý vị hỏi họ điều gì, họ đều trả lời là A Di Đà Phật, giống như ngoài A Di Đà Phật ra, họ không biết nói đến câu khác. Người thông thường đều xem thường, những bà cụ ông cụ dưới quê này, không biết chữ, tuổi tác già rồi, chỉ biết niệm A Di Đà Phật. Tôi nói với họ, những cụ ấy là BẢO, phải tôn trọng, tại sao vậy? Bởi các cụ thật niệm Phật, các cụ tương lai thật vãng sanh, các cụ thật sự là một đời thành Phật, chúng ta không bằng các cụ, các cụ tâm thanh tịnh, các cụ không phiền não, các cụ chỉ một câu Phật hiệu. Với những người như vậy, cần cung kính, phải bảo hộ họ, họ thiếu thốn điều gì, thì phải giúp đỡ họ một chút, cúng dường một chút ăn mặc, có những người ấy, thì chùa viện của quý vị ít tai nạn. Đây là người tu hành thật, người xuất gia chúng ta không bằng, không sánh được với họ. Họ vãng sanh được, còn chúng ta không thể vãng sanh, chúng ta vẫn làm lục đạo luân hồi, kém xa lắm, họ thật nắm chắc được vãng sanh. Vì vậy, không thể xem thường những cụ ông cụ bà ấy, nhìn về phía trước thì hiểu ngay thôi, họ sẽ là Bồ Tát của Thế Giới Cực Lạc, quay đầu xem xét chính mình, không có cách thoát ly lục đạo, đây là thật không phải giả. Cho nên phải chú ý mấy câu nói này.

Do bởi ái khát, nên có huyễn thân, do huyễn thân, nên có cõi nước. Xả nhà lìa dục, ái khát thì thanh tịnh rồi, huyễn thân cũng tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, thân liền thanh tịnh; thân thanh tịnh, thì hoàn cảnh cư trú của tôi thanh tịnh, thì quốc độ thanh tịnh rồi. Hiện nay tai nạn trên địa cầu quá nhiều, không biết xảy ra khi nào, không biết xảy ra ở đâu, cho nên không có cảm giác an toàn, quý vị nói cuộc sống này đau khổ biết bao! Phải làm sao đây? Nếu quý vị thực sự giác ngộ rồi, thì chỉ một câu A Di Đà Phật, trong 24 giờ Phật hiệu không gián đoạn. Chúng ta có thể làm như vậy, thì nơi chúng ta cư trú cũng được thơm lây, nơi

cư trú này ít tai nạn, đây cũng là chúng ta tích một ít công đức, báo đáp ơn chúng sanh nơi này, báo đáp ân thổ địa. Đây là báo ân.

Tiếp theo trích dẫn câu nói trong Kinh Đại Bát Nhã: 菩薩摩訶薩，志性好遊諸佛國土，應遠離居家。故知出家為淨土正因，以遠離不淨故**“Bồ Tát Ma Ha Tát, chí tánh hiếu du chư**

**Phật quốc độ, ưng viễn ly cư gia. Cố tri xuất gia vi Tịnh-độ chánh nhân, dĩ viễn ly bất tịnh cố”**(*Tính cách của Bồ Tát Ma Ha Tát ưa thích dạo chơi cõi nước chư Phật, thì cần phải xa lìa cư gia*. *Nên biết rằng xuất gia là chánh nhân Tịnh-độ vì xa lìa được bất tịnh*). Mấy câu nói này trong Kinh Đại Bát Nhã, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật. Bồ Tát là chỉ Tam Hiền Bồ Tát, Ma Ha Tát là chỉ Thập Thánh Bồ Tát, chính là đại Bồ Tát và tiểu Bồ Tát. Ưa thích của quý ngài, tính cách của quý ngài, là thích dạo chơi quốc độ của chư Phật. Đến Thế Giới Cực Lạc thì quý vị sẽ thấy được, mỗi người ở Thế Giới Cực Lạc thực sự là tính cách thích dạo chơi cõi nước chư Phật. Quý ngài dạo chơi thế nào? Dùng phân thân, hóa thân, giống như A Di Đà Phật vậy. Trong từng phút từng giây A Di Đà Phật hóa vô lượng vô biên thân, Phật làm việc gì? Phật hóa thân đến mười phương thế giới để tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ. Nếu Phật không đi tiếp dẫn, thì những người đó không biết Thế Giới Cực Lạc ở đâu. Nên nhất định họ phải đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, thì họ mới vãng sanh được. Tương lai chúng ta vãng sanh cũng là như vậy, nhất định phải đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, đợi ngài tiếp dẫn. Thế nhưng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, hoa nở thấy Phật, thì trí huệ, thần thông, đạo lực gần như bình đẳng với A Di Đà Phật. Chư vị phải hiểu rằng, đây không phải do tự mình tu được, mà từ đâu đến? Do Tự-tánh lộ xuất ra. Vì sao Tự-tánh có thể lộ xuất ra được? Bởi 48 nguyện của A Di Đà Phật và công đức tu hành vô lượng kiếp gia trì cho chư vị, giúp đỡ chư vị, làm cho Tự-tánh trí huệ đức năng của quý vị cũng có thể xuất ra, chính mình không có công phu tu hành cũng có thể hiện ra. Nên không thể không cảm ơn A Di Đà Phật!

Có được năng lực ấy, giống với A Di Đà Phật, cũng có thể hiện vô lượng vô biên thân, để làm gì? Dạo chơi cõi nước chư Phật. Chư Phật vô lượng vô biên, quý vị muốn hóa vô lượng vô biên, mỗi một thân đến một quốc độ, đều bái từng vị tôn Phật. Bái Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết Pháp là khai trí huệ. Cho nên, việc làm của người ở Thế Giới Cực Lạc là gì? Là phước huệ song tu. Ai sẽ chỉ đạo quý vị? Là chư Phật Như Lai, không phải Bồ Tát, Bồ Tát là bạn đồng học, còn Phật là thầy. Đến Thế Giới Cực Lạc, thì đến tất cả cõi nước chư Phật rồi. Chân tướng sự thật này, nhất định quý vị không thể không biết, tại sao? Quý vị mà không biết, thì hôm nay muốn niệm Bồ Tát này, ngày mai muốn niệm Phật hiệu kia, kết quả thì sao? Kết quả cuối cùng vẫn là vào sáu đường luân hồi, ngay cả một nơi cũng không đến được, vậy thì đáng tiếc rồi! Nếu quý vị đã thật sự hiểu rõ, thì tốt rồi, tôi điều gì cũng không cần cầu nữa, tôi chỉ cầu A Di Đà Phật, chỉ cần đến được A Di Đà Phật, thì đến được tất cả chư Phật sát độ, tôi hoàn toàn đạt được rồi. Bao nhiêu người không rành rẽ đạo lý này, không hiểu được chân tướng sự thật, nên đã để lỡ cơ hội đời này. Nên cổ Đại Đức chỉ dạy chúng ta: “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, ân đức ấy quá lớn! Quý vị dùng tâm chuyên nhất, thì nhất định quý vị sẽ vãng sanh; quý vị còn muốn học Pháp môn này Pháp môn kia, học nhiều một tí, kết quả cuối cùng loạn cả, không đến được nơi nào hết.

**“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”**(*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*), là của phương Đông, cũng chính là tư tưởng mà Đại thừa và văn hóa truyền thống mà cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta học tập, nhất định phải tuân thủ. Chỉ cần nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, thì cho dù thế Pháp hay Phật Pháp đều như nhau. Cũng chính là ngày nay nói, hy vọng quý vị làm chuyên gia, không hy vọng chư vị làm thông gia, thông là thứ gì cũng thông, mà thực sự thứ gì cũng không thông, đều biết một chút qua loa, không giỏi, không có thâm nhập. Một môn thông thì đúng rồi, tôi chỉ chuyên công một môn, cả đời thì làm một thứ, 10 năm, 20 năm, 30 năm, trở thành học giả chuyên gia tột đỉnh thế giới. Đi một con đường chính xác, sẽ đi đến được mục đích, nếu đồng thời đi rất nhiều con đường, thì đi không

thông, vẫn dậm chân tại chỗ. Quý vị không cách nào nhập môn được, đừng nói là tinh thông, nhập môn cũng không được, nhiều lắm là học một tí thường thức sơ sài, không hiệu quả, đạo lý này phải hiểu. Câu nói này nhắc nhở chúng ta, tất cả kinh Đại-thừa đã nói rất nhiều rồi.

Đồng tham đạo hữu kết bạn đi du lịch, quý vị nói vui vẻ biết bao! Chuyến du lịch này đi tận hư không giới biến pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, chứ không phải nơi thông thường, là đẳng cấp cao nhất, đến quốc độ Phật nào, thì Phật ấy sẽ chào đón quý vị, để tu phước, để tu huệ, phước huệ song tu. Một ngày, hai ngày, hay ba ngày đi hết tất cả rồi, hay nói cách khác, tất cả kinh mà tất cả chư Phật nói, quý vị đều học toàn bộ rồi, điều này thật đáng nể! Không phải Tam tạng mười hai bộ kinh, không phải 84 ngàn Pháp môn, vậy quá nhỏ rồi, quá ít rồi. Cho nên chúng ta mới biết, sanh đến Thế Giới Cực Lạc thật sự được đại viên mãn, đạt được tất cả, thật sự không khiếm khuyết một thứ nào. Nơi như vậy sao mà không đến chứ?

Nên biết xuất gia là chánh nhân của Tịnh-độ, phải tâm xuất gia, không phải ở thân, tâm xuất, thân không xuất cũng được, phải chú ý điều này. Xa lìa bất tịnh, thì tâm tịnh, tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh, tại sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển, điều này rất quan trọng. Thân tâm chúng ta thanh tịnh, thì có lý nào hoàn cảnh không tịnh chứ?

Đoạn tiếp theo, nước Hải Đông thời triều Đường, Hải Đông chính là Hàn Quốc ngày nay, Pháp sư Nguyên Hiểu, là Đại đức Tịnh Tông

của Hàn Quốc, 於《遊心安樂道》**“Ư Du Tâm An Lạc Đạo”**(*trong*

*Du Tâm An Lạc Đạo*), Du Tâm An Lạc Đạo, quyển sách ấy là trước tác của Pháp sư Nguyên Hiểu, trong sách đó nói: 無量壽經，說三輩因**“Vô Lượng Thọ Kinh, thuyết Tam bối nhân***”(Kinh Vô Lượng Thọ*

*nói nhân của ba bậc)*. Nhân của ba bậc ấy, 上輩之中說有五句

**“thượng bối chi trung thuyết hữu ngũ cú”**(*Nói về bậc thượng gồm có năm câu*), năm câu này là của thượng bối. Câu thứ nhất, 一者捨家

棄欲而作沙門，此顯發起正因方便**“Nhất giả xả gia khí dục**

# nhi tác sa môn, thử hiển phát khởi chánh nhân phương tiện”(*Một*

*là xả nhà lìa dục mà làm Sa-môn. Đây là làm rõ phương tiện phát khởi chánh nhân*). Đây là phương tiện phát khởi chánh nhân rất rõ ràng, chân thật muốn rời khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, vậy hiện nay làm thế nào? Hiện nay đi xuất gia, xuất gia làm Sa- môn. Đó cũng là làm tấm gương cho người khác xem, bởi vì điều khó xả nhất là nhà, thân tình trong gia đình khó xả hơn bất kỳ thứ gì. Dục là ham muốn, danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục, đều buông xả tất cả. Như vậy làm Sa-môn chính là xuất gia. 200 năm trước thực sự là như thế, 100 năm gần đây không như vậy nữa, đã biến chất rồi, thứ gì cũng thay đổi, ngay cả Phật Pháp cũng thay đổi luôn, không giống như trước đây thuần như thế, thanh khiết như thế.

二者發菩提心，是明正因**“Nhị giả phát Bồ đề tâm, thị minh chánh nhân”**(*Hai là phát Bồ Ðề tâm chính là chánh nhân*). Bồ-

đề tâm là gì? Trong Quán Kinh nói ba điều: Thứ nhất chí thành tâm, chân thành đến tột cùng, chính là Bồ-đề tâm; thứ hai là thâm tâm, thâm tâm, Tổ sư Đại đức chú giải là hảo thiện hảo đức, đó là chân tâm, chân tâm hảo thiện hảo đức; thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, đó là tâm lợi tha, tâm độ chúng sanh. Quý vị xem xét: chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Trong Khởi Tín Luận cũng nói ba tâm, không giống như ở đây nói, trong Khởi Tín Luận nói: thứ nhất là trực tâm, ‘trực’ trong chữ ‘chánh trực’, trực tâm, trực tâm là đạo tràng; thứ hai cũng là thâm tâm; thứ ba là đại bi tâm. Hợp hai bên lại mà xem, thì ý nghĩa rất rõ ràng. Trực tâm chính là tâm chân thành, tâm chân thành chính là trực tâm, rất tương đồng với ‘thành ý, chánh tâm’ được nói trong sách Đại Học. Quý vị thấy, trực tâm, trong sách Đại Học nói là chánh tâm. Làm sao để chánh tâm? Phải thành ý. Quý vị muốn chánh tâm, trước hết cần thành ý. Cho nên, “chân thành” là đi liền nhau. Thâm tâm là tự thọ dụng, đại bi tâm là người khác thọ dụng, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Thâm tâm tự thọ dụng, thâm tâm là tâm gì? Thâm tâm là tâm thanh tịnh, trên đề kinh chúng ta đây là tâm bình đẳng, tâm

giác, đó là hoàn toàn tự lợi. Có thanh tịnh bình đẳng giác mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chính mình không có thanh tịnh bình đẳng giác, thì làm sao giúp người khác được? Cho nên, thâm tâm là tự thọ dụng, còn đại từ đại bi là tha thọ dụng.

Những năm đầu ở nước Mỹ, tôi giảng kinh dạy học khắp nơi, sau khi gặp được ngài Hoàng Niệm Tổ ở nước Mỹ, Ngài khuyên tôi xây dựng Tịnh Tông Học Hội. Tịnh Tông Học Hội là danh xưng do lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, nhưng chưa xây dựng ở Đại Lục, ngài khuyên tôi, ngài nói: thầy có Pháp duyên tốt ở nước ngoài như vậy, thì xây dựng khắp nơi. Vì vậy lúc đó, chúng tôi ở nước Mỹ, Canada đã lập tổng cộng hơn 30 Tịnh Tông Học Hội. Hiện nay không còn nhiều như vậy nữa, tôi đoán còn mười mấy thôi. Sau khi xây dựng Tịnh Tông Học Hội, thì tôi đề xuất những yêu cầu tu hành cơ bản, tôi đã định năm khoa mục: khoa mục đầu tiên là Tịnh nghiệp tam phước; thứ hai là Lục hòa kính; thứ ba là Tam học giới định huệ; thứ tư là Lục Ba-la-mật; thứ năm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Rất dễ nhớ! Làm thế nào? Đệ tử học Phật chúng ta cần phải thực hiện điều này, đây chính là giới luật. Vừa đơn giản, vừa dễ dàng, mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, cần luôn đối chiếu xem có tương ưng hay không? Nếu tương ưng thì thật học Phật, còn không tương ưng, tức đánh mất, quên mất Phật rồi. Vì vậy, phải thật làm điều này, nhất định phải thực hiện, sau khi thật sự làm, thì Bồ-đề tâm mới phát khởi được, Bồ-đề tâm là giác mà không mê, đó là chánh nhân.

三者專念彼佛，是明修觀**“Tam giả chuyên niệm bỉ Phật, thị minh tu quán”**(*Ba là chuyên niệm đức Phật ấy, chính là tu Quán*).

Pháp tu quán này được nói trong Thập Lục Quán Kinh, phép quán cuối cùng của Thập Lục Quán Kinh, là phép quán thứ 16, chính là trì danh niệm Phật, chúng ta chuyên lấy phương pháp tu học cuối cùng này, lão thật niệm Phật, dùng phương pháp này. Lão thật niệm Phật là phép quán thứ 16, vì phép quán thứ 16 là phép quán quan trọng nhất trong 16 phép quán. Người Ấn Độ và người Trung Hoa cổ xưa có những điểm tương đồng, đem điều tốt nhất, tuyệt vời nhất đặt ở sau cùng, Phật Pháp

Ấn Độ cũng như vậy, điều quan trọng nhất là ở sau cùng. Người Trung Hoa cũng như vậy, biểu diễn văn nghệ, tiết mục sau cùng là hay nhất, khiến cho quý vị thế nào? Quý vị không thể không xem, nếu quý vị không xem, rời khỏi rồi, thì không xem được tiết mục đặc sắc nhất. Cho nên phần đặc sắc nhất đặt ở sau. Người thật sự biết xem hát, phần đầu họ không đi, ngay nửa phần họ đi, họ xem phần sau cùng, vì phần sau cùng là đặc sắc nhất. Vì vậy, phép quán thứ 16 ‘trì danh niệm Phật’ là then chốt, quan trọng nhất trong 16 phép quán, chính là chuyên niệm Phật ấy.

Thứ tư, 作諸功德，是明起行。此觀及行即為助業. 元曉師以念佛為助業，此說未穩**“tác chư công đức, thị minh khởi**

**hạnh. Thử quán cập hạnh tức vi trợ nghiệp**. **Nguyên Hiểu sư dĩ niệm Phật vi trợ nghiệp, thử thuyết vị ổn**”(*làm các công đức, đấy là khởi hạnh. Quán và Hạnh này chính là trợ nghiệp*. *Sư Nguyên Hiểu coi Niệm Phật là trợ nghiệp; thuyết này chưa ổn*), chính là không thỏa đáng, lúc trước đã giảng ở chương Minh Tông rồi, nên không lập lại nữa. Việc niệm Phật không phải là trợ nghiệp, mà là chánh hạnh. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, chánh hạnh của Pháp môn Tịnh Tông, có bốn chữ, thật đơn giản, cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền đã nắm bốn chữ đó. Thứ nhất là “tín”, tin Thế Giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, Phật tuyệt đối không dối gạt người, đối với Phật phải chân thành tin tưởng, không được có chút hoài nghi nào. Thứ hai là “nguyện”, nguyện là thật mong muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Điều tốt đẹp của việc vãng sanh Thế Giới Cực Lạc quá nhiều rồi, nói không hết, nơi tốt đẹp như vậy thì tại sao không đến chứ? Trước không biết, giờ thì biết rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu, hoàn toàn rõ ràng rồi, rành rẽ rồi, giờ hạ quyết tâm không đi không được. Có tín, có nguyện, thì A Di Đà Phật sẽ tiếp dẫn quý vị đi vãng sanh, vì đã đủ điều kiện rồi.

Tiếp theo thứ ba là “ niệm Phật”, chính là một câu A Di Đà Phật, câu này nối tiếp câu kia. Điều này thế nào? Chính là phẩm vị của quý vị cao hay thấp khi vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, người công phu niệm Phật sâu thì địa vị cao, người công phu niệm Phật cạn thì địa vị

thấp. Đây là nói đến ba bậc chín phẩm. Trong ba bậc chín phẩm, nếu không có công phu, chỉ có tín nguyện, lúc lâm chung niệm một niệm mười niệm được vãng sanh, sanh hạ hạ phẩm ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Giống như là đến Thế Giới Cực Lạc, để đi học vậy, bắt đầu học từ năm đầu tiên của bậc Tiểu học, là địa vị như vậy. Nếu ở nơi này tu hành, công phu niệm Phật sâu rồi, niệm đến công phu thành phiến, công phu thành phiến là sao? Là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, thì họ vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là sanh hạ phẩm ở Phương Tiện Hữu Dư Độ, vãng sanh ba phẩm hạ ở Phương Tiện Hữu Dư Độ. Giống như là: Phàm Thánh Đồng Cư Độ là tiểu học, còn Phương Tiện Độ là bậc Trung học, họ đến Thế Giới Cực Lạc được chèn vào lớp ở bậc Trung học. Nếu niệm đến sự nhất tâm bất loạn, thì sanh thượng phẩm thượng sanh của Phương Tiện Độ. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, vậy thì nâng cấp độ, càng cao rồi, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, ở tầng cao nhất, giống như lên Đại học, đó không phải là Trung học, mà là Đại học. Công phu niệm Phật sâu cạn chủ yếu vì điều này.

Do vậy chúng ta biết, niệm Phật bao nhiêu không liên quan, tin sâu nguyện thiết mới liên quan. Bất kể như thế nào, tôi nhất định phải đến Thế Giới Cực Lạc, ý niệm này phải kiên định, tuyệt không chuyển hướng, tuyệt không thay đổi, không đi không được. Phải hiểu rõ đạo lý này. Ai cũng có thể vãng sanh, dù ngũ nghịch thập ác, phía trước đã nói rồi, thật sự phát nguyện vãng sanh, thì nghiệp chướng đều có thể tiêu trừ. Nghiệp chướng đó vốn là đọa xuống địa ngục, biến thành ngạ quỷ, nhưng vì nguyện vọng vãng sanh này mạnh mẽ, khiến dừng được ác nghiệp, dù có ác nghiệp thì nó sẽ không phát tác. Thiện nguyện ấy, lại có A Di Đà Phật tiếp dẫn, thì quyết định thành tựu. Cho nên, tín, nguyện phải khẩn thiết. Tín nguyện khẩn thiết này, người hoài nghi rất nhiều, nên rất khó rất khó. Vậy dùng cách nào? Dùng đọc kinh, quý vị đọc kinh trên mấy ngàn lần, đọc trên mấy vạn biến, thì tín tâm của quý vị hoàn toàn kiên định rồi, bảo đảm quý vị vãng sanh.

Cơ hội khó có được! Phật thường nói, Phật nói đều là lời chân thật, “Nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn”. Được thân người, nghe Phật Pháp, trong vô lượng vô biên Phật Pháp, lại nghe được Tịnh Độ, trong Tịnh Độ lại nghe được Bản Hội Tập của ngài Hạ Liên Cư, gặp được Tập Chú Giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là đỉnh cao trong kinh điển, là đệ nhất ngay trong đệ nhất, quý vị nói cơ hội của quý vị khó có được biết bao? Nên quyết nắm chặt không buông! Tôi đi đến đâu? Tôi đi đến Thế Giới Cực Lạc, còn thế giới này là quán trọ, tôi sống mấy ngày mà thôi, tất cả không liên can gì đến tôi, đối xử như quán trọ. Khi nào đi thì lập tức đi thôi, không chút vấn vương, như vậy mới được.

Làm nhiều việc tốt, đó là làm nhiều công đức, công đức này cũng là chánh tu, có thể giúp đỡ chúng ta xây dựng chánh nhân vãng sanh. Đoạn ác tu thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh nhận thức văn hóa truyền thống, nhận biết Đại thừa, nhận biết Tịnh Tông, giúp đỡ A Di Đà Phật tiếp dẫn đại chúng vãng sanh, đây đều là chánh nhân, là việc tốt! Giống như A Di Đà Phật đối với lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, để ngài sống thêm vài năm, làm tấm gương tốt, chúng ta cũng như vậy, đây là việc A Di Đà Phật hoan hỷ nhất. Chúng ta cần phải thật sự hướng về Tây Phương, vĩnh viễn thoát ly sáu đường luân hồi, A Di Đà Phật chọn người nào? Là chọn người như vậy. Tuyệt không tham luyến nơi đây, tham luyến danh văn lợi dưỡng, không phải vậy, chúng ta giúp đỡ A Di Đà Phật tiếp dẫn càng nhiều người vãng sanh càng tốt, mục đích là như vậy. Đây là thật không phải giả.

Tiếp theo là điều thứ năm: 願生彼國，此一是願**“nguyện sanh bỉ quốc, thử nhất thị nguyện”**(*nguyện sanh cõi kia. Ðây chính là nguyện*), bốn điều trước đều là hạnh, 行願和合**“hạnh nguyện hòa**

**hợp”***(hạnh nguyện hòa hợp),* mới được vãng sanh. Đây là điều mà Pháp sư Nguyên Hiểu nói, nói rất hay. Vị này là người Hàn Quốc, năm xưa cũng du học ở Trung Hoa, những người này phần lớn đều là học sinh của ngài Thiện Đạo, người thời triều Đường. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

***( Hết tập 306)***

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả Đệ tử cùng chúng sanh Đều sanh nước Cực Lạc

Chóng viên thành Phật quả Rộng độ khắp chúng sanh.

# Nam Mô A Di Đà Phật.